

TEST YOURSELF A

- Hướng dẫn HS tự làm bài ở nhà trước khi chữa chung ở lớp:
 - Lưu ý HS: đây là những bài tập nhằm củng cố kỹ năng và kiến thức đã học trong Units 1, 2, 3.
 - Nêu thời lượng cho mỗi bài tập: bài 2 (10 phút), bài 3 (10 phút); bài 4 (15 phút) – bài 1 sẽ làm tại lớp (10 phút).
 - Không dùng từ điển hoặc các tài liệu tham khảo khi làm bài.
 - Đọc kỹ bài tập trước khi làm.
 - Sau khi hoàn thành bài, HS có thể tham khảo tài liệu để tự chữa, đánh giá và cần ghi chép để tự rút kinh nghiệm. Khuyến khích HS dùng từ điển để tra cứu từ mới (cách đọc, cách dùng) và ghi chép.
- Hướng dẫn HS làm bài tập 1 (listening) và chữa bài tại lớp.

I. Listening

- Hướng dẫn HS làm bài: đọc và giải thích từ mới (nếu cần). Nói cho HS biết sẽ nghe ba lần (lần thứ nhất để có khái niệm về nội dung bài, hai lần sau để làm bài và kiểm tra lại bài).
- Yêu cầu HS đọc các câu hỏi trước khi nghe lần thứ nhất.
- Yêu cầu HS hoàn thành bài tập sau hai lần nghe tiếp.
- Tổ chức HS thảo luận về lời giải theo cặp.
- Đi quanh để nắm tình hình HS thảo luận và giúp đỡ, nếu cần.
- Sau đó, gọi một số HS nêu lời giải để các HS khác góp ý trước khi GV chữa chung. Nếu cần, cho HS nghe lại. Nêu biểu điểm để HS tự đánh giá.

Tapescript

Families in the Western world have changed greatly during the last two centuries. Social scientists say that this change in the family is one of the important changes from a traditional society to a modern society.

Before the 19th century, families usually arranged marriages for their children. Young people did not decide who they wanted to marry. After they got married, they usually had

a lot of children. In the 19th century, most young people could not choose the person they wanted to marry. A marriage joined two people and not two families. Two people could get married because they loved each other, not just because their families wanted them to marry. At the same time, parents began to realize that they had to take very good care of their children. Before this, most people did not go to school. The family members all worked together at home. Later, people realized that education was necessary for a good life.

Today many parents think that they should have fewer children so they can give each one a good life. They think it is important for a mother and a father to spend as much time as possible with their children. They think parents should take care of their health and try to give them an education. Home is seen as a safe, warm place for all the family members.

ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5
T	F	F	T	T

(Mỗi câu điền đúng được 0,5 điểm)

II. Reading

- Tổ chức HS hoạt động theo nhóm, thảo luận về lời giải.
- Đi quanh để nắm tình hình HS thảo luận và giúp đỡ về từ ngữ, cách diễn đạt (nếu cần).
- Yêu cầu đại diện một vài nhóm báo cáo trước lớp về kết quả thảo luận của nhóm và các nhóm khác góp ý.
- Chữa chung và nêu biểu điểm để HS tự đánh giá.

ĐÁP ÁN

1. *We can communicate not only through words but also through body language.*
2. *They are our posture, facial expressions, and gestures.*
3. *If your posture is slumped and your head is down, this could mean that you are sad or you lack confidence.*
4. *A person who doesn't look away is expressing a challenge. A person who doesn't look at you is expressing lack of interest or is shy.*
5. *Because that person might be angry at you or feel superior to you.*

(Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm)

III. Grammar

- Tổ chức HS thảo luận về lời giải theo cặp.
- Gọi một vài HS đại diện cho cặp trình bày lời giải và các HS khác nhận xét.
- Chữa lời giải chung cho cả lớp và nêu biểu điểm để HS tự đánh giá.

ĐÁP ÁN

A.

1	2	3	4	5	6
C	D	B	A	B	D

B.

1. *Lan asked John what he had done before working for that company.*
2. *Bill promised to come to see me the next Sunday.*
3. *Tom apologized for not ringing me earlier.*
4. *Miss White thanked Peter for giving her the present.*

IV. Writing

- Tổ chức HS thảo luận về chủ đề bài viết theo nhóm.
- Yêu cầu HS bám sát gợi ý để viết mô tả những nét khái quát về từng thành viên trong gia đình, lưu ý tới việc chia sẻ trách nhiệm (làm việc nhà) của từng người.
- HS cần tham khảo phần viết (D.WRITING) trong Unit 1.
- Chữa chung và nêu biểu điểm để HS tự đánh giá:
 - + Cấu trúc: cho 0,5 điểm.
 - + Nội dung: cho 1 điểm.
 - + Sử dụng từ ngữ và cấu trúc câu: cho 1 điểm
- Lưu ý: Nội dung bài viết có thể có cách diễn đạt khác nhau; tuy nhiên, cần bám sát gợi ý cho sẵn, đảm bảo đủ ý và lô-gíc, đúng ngữ pháp và đúng chính tả.